

Đà Lạt, ngày 24 tháng 10 năm 2024

Số: 24/2024/QĐCNHGT-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự
Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện: “*Kiện đòi tài sản*” đề ngày 12 tháng 8 năm 2024 của bà Đinh Thị Thanh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm: 1936

Địa chỉ: số B (số cũ: 9) đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của bà Đinh Thị Thanh T: bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970, địa chỉ: số B đường H, Phường F, thành phố Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02/10/2024)

Người bị kiện: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1957

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số B tổ H, khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Văn T1: bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1961, địa chỉ: số B tổ H, khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/10/2024)

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm liên đới

thanh toán cho bà Đinh Thị Thanh T số tiền 3.400.000.000đ (ba tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thanh Thủy